TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Văn T – sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm D, xã H, huyện H, Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Huệ - sinh năm: 1975

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ban Văn Chung – Sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Lưu Văn T và bị đơn bà Trần Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ban Văn C cùng thống nhất thỏa thuận giá của chiếc máy xúc PC 78 KOMATSU là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bị đơn bà Trần

Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ban Văn C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn anh Lưu Văn T số tiền là 95.000.000đ (Chín mươi năm triệu đồng), thời hạn thanh toán vào ngày 15/3/2019 và bà H, ông C sẽ là người sở hữu chiếc máy xúc PC 78 KOMATSU.

Hết thời hạn thoả thuận nêu trên, nếu bị đơn bà Huệ, người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C không thanh toán số tiền trên cho anh T theo như thoả thuận, nguyên đơn anh T có đơn yêu cầu thi hành án, bà H và ông C sẽ phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng thời gian chậm trả; mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50%. Nguyên đơn anh Lưu Văn T và bị đơn bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận nguyên đơn anh T đã nộp số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/02338 ngày 17/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay, phía nguyên đơn anh T được hoàn lại số tiền là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong